



BÀN VỀ TIÊU CHÍ NHẬN DIỆN THUẬT NGỮ KHOA HỌC

QUÁCH THỊ GẤM*

Tóm tắt: Thuật ngữ là đơn vị khá trừu tượng, ranh giới phân định thuật ngữ với các đơn vị khác như từ ngữ thông thường, từ nghề nghiệp, danh pháp đôi khi không rõ ràng bởi giữa chúng luôn có sự chuyển hóa lẫn nhau. Vì vậy, việc xác lập các tiêu chí để nhận diện thuật ngữ trong sự phân biệt với các đơn vị từ vựng có mối liên quan là rất cần thiết. Đây sẽ là cơ sở giúp cho việc chuẩn hóa thuật ngữ, góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Đồng thời, công việc này sẽ giúp ích cho những người làm từ điển trong việc lựa chọn chính xác các đơn vị là thuật ngữ, phục vụ cho việc biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay.

Từ khoá: Thuật ngữ, tiêu chí nhận diện thuật ngữ, từ điển thuật ngữ.

Abstract: The term is a quite abstract unit, the boundary separating the term from other units such as ordinary words, career words, nomenclature is sometimes unclear because there is always mutual transformation between them. Therefore, the establishment of criteria for identifying the terms in the distinction with related vocabulary units is very necessary. This will be the basis to help standardize terminology, contribute to preserving the purity of Vietnamese language. This work also will be useful

for those who compile dictionaries in selecting the correct terminology units, serving for the compilation of current terminology dictionaries.

Keywords: Terms, criteria for identifying terms, terminology dictionaries.

1. Mở đầu

Trong các công trình nghiên cứu và tra cứu về thuật ngữ hiện nay, hầu hết các tác giả đều đưa ra định nghĩa thuật ngữ hoặc chấp nhận quan điểm định nghĩa thuật ngữ khá thống nhất, đó là xác định thuật ngữ trong mối quan hệ với **khái niệm** và **đối tượng chuyên môn** mà thuật ngữ biểu thị. Chẳng hạn, “Thuật ngữ là bộ phận từ ngữ đặc biệt của ngôn ngữ. Nó bao gồm những từ và cụm từ cố định là tên gọi chính xác của các khái niệm và các đối tượng thuộc lĩnh vực chuyên môn của con người” [3, tr. 474]. Tuy nhiên, hầu hết các tác giả chỉ dừng lại ở việc nêu ra

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: quachthigam@yahoo.com

định nghĩa thuật ngữ một cách khái quát mà không đề cập đến các tiêu chí cụ thể để nhận diện chúng. Vì vậy, bài viết này tập trung tìm hiểu và phân tích các tiêu chí nhận diện thuật ngữ nhằm phân tách thuật ngữ ra khỏi các đơn vị phi thuật ngữ.

Cụ thể, dựa trên cơ sở nội hàm định nghĩa về thuật ngữ và trong sự phân biệt với các đơn vị từ vựng có mối liên hệ khá gần gũi với thuật ngữ đó là từ ngữ thông thường, danh pháp khoa học, từ nghề nghiệp, bài viết xác lập được 3 tiêu chí để nhận diện thuật ngữ và tập trung phân tích làm sáng tỏ chúng: tiêu chí về hình thức, tiêu chí về nội dung và tiêu chí về phạm vi sử dụng của thuật ngữ.

2. Các tiêu chí nhận diện thuật ngữ

Để xác lập các tiêu chí nhận diện thuật ngữ, chúng tôi dựa trên nội hàm định nghĩa về thuật ngữ và trong sự phân biệt với các đơn vị từ vựng có mối liên hệ khá gần gũi với thuật ngữ, đó là từ ngữ thông thường, danh pháp khoa học, từ nghề nghiệp. Từ đó, chúng tôi xác định được 3 tiêu chí để nhận diện thuật ngữ trên ba phương diện cơ bản: hình thức, nội dung và phạm vi sử dụng.

2.1. Tiêu chí hình thức

Thuật ngữ được cấu tạo từ chất liệu ngôn ngữ, có vỏ bọc hình thức dưới dạng là **từ ngữ**, trong khi các đơn vị trong hệ thống ngôn ngữ nói chung đều tồn tại dưới dạng từ ngữ. Như vậy, nhìn về mặt hình thức ngôn ngữ, giữa thuật ngữ và từ thông thường hoàn toàn giống nhau. Ví dụ, các từ *tổ tiên*, *gia đình*, *phong tục*, *tập quán*, *lễ hội*,... vừa là thuật ngữ ngành nhân học nhưng cũng vừa là các từ ngữ thông thường chỉ truyền thống văn hóa, tín ngưỡng dùng trong đời sống hàng ngày. Vậy làm sao xác định được các từ ngữ đó là thuật ngữ? Hay nói chính xác làm sao xác định được các từ ngữ đó khi nào là thuật ngữ, khi nào là từ thông thường?

Chúng ta đã biết cùng với tính chính xác (tính một nghĩa) thì tính hệ thống là một tiêu chuẩn bắt buộc của thuật ngữ. Mỗi thuật ngữ chỉ có giá trị trong hệ thống khái niệm của một ngành khoa học nhất định. Nếu ra khỏi hệ thống đó, chúng không còn là thuật ngữ của ngành khoa học đó. Cho nên các từ *tổ tiên*, *gia đình*, *phong tục*, *tập quán*, *lễ hội*, *tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên*,... là các thuật ngữ khi chúng đứng trong hệ thống của ngành nhân học và lúc đó các từ ngữ này với tư cách là thuật ngữ chủ yếu được sử dụng trong các văn bản khoa học, trong phạm vi hoạt động giao tiếp liên quan đến nội dung khoa học của ngành đó cũng như các ngành liên quan. Nhưng khi các từ ngữ này được sử dụng phổ biến trong đời sống thường ngày và nhiều người biết đến thì chúng lại chỉ là các từ thông thường bởi vì lúc này chúng đã ra khỏi hệ thống ngôn ngữ khoa học của ngành nhân học.

Tương tự, các từ *áo*, *áo dài*, *áo len*, *áo giữ nhiệt*, *quần*, *quần lưng*, *quần ngắn*, *quần ống loe*, *váy*, *mũ*,... là các từ chỉ trang phục được sử dụng quen thuộc trong đời sống hàng ngày, nhưng khi các từ này được sử dụng trong ngành Thời trang thì chúng lại trở thành các thuật ngữ ngành Thời trang. Hoặc các từ thông thường như *hố*, *chốt*, *chương ngại*, *đón lõng*, *thọc sâu*, *chia cắt*, *mắt xích*,... khi được sử dụng trong lĩnh vực Quân sự, chúng lại trở thành các thuật ngữ Quân sự. Cũng như vậy, các từ *gạch*, *gạch ốp*, *gạch lát*, *cát*, *sỏi*, *vữa*, *xi măng*, *thợ nề*, *rui mái*,... vốn là các từ thông thường quen thuộc trong đời sống, nhưng khi được sử dụng trong ngành Xây dựng chúng lại trở thành các thuật ngữ ngành Xây dựng.

Có thể thấy, rõ ràng về hình thức, để xác định từ ngữ nào đó có tư cách là thuật ngữ hay không, phải xem xét chúng đang đứng ở vị trí nào trong hệ thống ngôn ngữ. Nếu các từ ngữ này được sử dụng trong ngôn

ngữ các ngành khoa học chuyên môn thì chúng là thuật ngữ, biểu thị các khái niệm, đối tượng khoa học và được sử dụng làm phương tiện giao tiếp giữa các nhà chuyên môn. Nhưng nếu các từ ngữ này được sử dụng trong đời sống hàng ngày, khi đó chúng là từ ngữ thông thường và chúng biểu thị các khái niệm thông thường, không phải là các khái niệm khoa học.

Trong hệ thuật ngữ của hầu hết các ngành khoa học, chuyên môn hiện nay, ngoài các thuật ngữ chuyên sâu - chủ yếu được sử dụng trong nội bộ các ngành khoa học, còn có một số thuật ngữ đã đi vào đời sống thường ngày và được sử dụng trong ngôn ngữ toàn dân. Đây chính là hiện tượng thuật ngữ trở thành từ thông thường. Lúc này, thuật ngữ với tư cách là từ thông thường nên nó được sử dụng để nói về bất kỳ chủ đề nào trong cuộc sống hàng ngày và nội dung của nó luôn phụ thuộc vào ý định chủ quan, cảm xúc của người nói. Ở đây, chúng ta cần lưu ý là khi thuật ngữ trở thành từ thông thường (nghĩa là khi thuật ngữ được sử dụng trong đời sống hàng ngày) thì nội dung khái niệm của thuật ngữ có thể thay đổi hoàn toàn hoặc thay đổi một phần.

Chẳng hạn, thay đổi hoàn toàn nội dung khái niệm: *tiếp thị* vốn là thuật ngữ của ngành Kinh tế nhưng khi được sử dụng trong đời sống thông thường lại mang nghĩa hoàn toàn khác, ví dụ: *Mày tiếp thị ít thôi!* (chỉ người thích nói về mình quá nhiều). Hoặc *chập mạch* (ngành Điện), ví dụ: *Nó bị chập mạch rồi!* (chỉ người có những hành vi không bình thường). Hoặc *mặt tiền* trong ngành Xây dựng nói chung và trong Thi công xây dựng công trình nói riêng có nghĩa là *mặt trước của ngôi nhà, phía có cửa chính của một căn nhà hoặc công trình xây dựng*. Hiện nay, thuật ngữ này đang dần được sử dụng trong đời sống ở bộ phận giới trẻ với nghĩa để chỉ *mặt người*, ví dụ: *Em kia mặt tiền trông cũng dễ coi* (chỉ một cô gái có khuôn mặt khá

xinh, ưa nhìn). Tuy nhiên, giữa nội dung khái niệm *mặt tiền* trong ngành Xây dựng với nội dung khái niệm *mặt tiền* trong đời sống thông thường vẫn có một chút liên quan, đó là cùng chỉ bộ phận phía trước của đối tượng.

Ngược lại, trong hệ thống thuật ngữ lại có hiện tượng từ thông thường trở thành thuật ngữ (còn gọi là thuật ngữ hóa từ thông thường), như trường hợp các từ chỉ truyền thống văn hóa, tín ngưỡng và trang phục,... nói trên. Khi đó nội dung khái niệm của chúng cũng có thể thay đổi hoàn toàn hoặc chỉ thay đổi ở mức độ ít nhiều theo hướng thu hẹp, bớt nghĩa. Ví dụ:

- Thay đổi hoàn toàn nội dung khái niệm, chỉ còn giống nhau về cái vỏ ngữ âm hình thức: *đường thẳng* trong đời sống thường được hiểu là *đường không lệch về bên trái hay bên phải* (cách hiểu thông thường), hoặc là *đường ngắn nhất* (trong sự so sánh với các con đường khác), hoặc cũng có thể là *con đường đẹp nhất* (diễn đạt cảm xúc),... Còn trong toán học, đường thẳng luôn chỉ có một nghĩa duy nhất là *đường (hay khoảng cách) ngắn nhất giữa hai điểm*. Tương tự, *chuột* theo cách hiểu thông thường là *một loại động vật*, nhưng trong ngành Tin học - Viễn thông là *một bộ phận của máy tính*,...

- Thay đổi một phần nội dung khái niệm: *xén* là từ thông thường có nghĩa là *cắt bớt phần ngọn hoặc mép thừa cho thật bằng nhau* [11, tr.1257]. Khi trở thành thuật ngữ ngành In - Xuất bản - Báo chí, nghĩa của *xén* đã được thu hẹp, chỉ còn là *công việc cắt xén các tờ giấy in cho đúng kích thước yêu cầu* [9, tr.251]. Như vậy, rõ ràng khái niệm trong khoa học khác với khái niệm trong đời sống thông thường. Chỉ trong một vài trường hợp, chúng còn một chút liên quan với nhau theo nét nghĩa gốc ban đầu, như trường hợp *mặt tiền* và *xén*.

2.2. Tiêu chí nội dung

Thuật ngữ biểu thị các *khái niệm* hoặc *đối*

tượng của ngành khoa học, chuyên môn nào đó. Như vậy ở đây chúng ta xác lập được tiêu chí về nội dung: chỉ các từ ngữ nào biểu thị khái niệm hoặc đối tượng của ngành khoa học, chuyên môn mới là thuật ngữ. Chẳng hạn, thuật ngữ là các từ ngữ biểu thị các khái niệm trong ngành Kinh tế: *kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, lãi ròng, giá trị thặng dư, tăng trưởng, cạnh tranh,...*; trong ngành Tin học - Viễn thông: *hệ điều hành, bộ nhớ, ngôn ngữ lập trình, mạch ảo, truy cập,...*

Ngoài ra, thuật ngữ cũng có thể là các từ ngữ biểu thị các đối tượng của ngành khoa học chuyên môn như: *chuột, bàn phím, màn hình, dây phích, con trỏ, bộ giải mã,...* (ngành Tin học - Viễn thông); *gạch, cát, xi măng, ngói, mái,...* (ngành Xây dựng); *máy ảnh, bàn trộn âm, micrô, máy quay phim, máy in báo cuốn, trường quay,...* (ngành Báo chí). Như vậy, khái niệm thường mang tính trừu tượng, còn đối tượng mà thuật ngữ biểu thị lại mang tính cụ thể. Ở điểm này, thuật ngữ dễ nhầm lẫn với danh pháp khoa học.

Bên cạnh đó, trong ngôn ngữ khoa học nói chung và trong văn bản khoa học nói riêng, không chỉ có thuật ngữ mà còn có một loạt các từ ngữ khác cũng được sử dụng, nhưng các từ ngữ này không biểu thị các khái niệm, đối tượng khoa học, cụ thể chúng bao gồm các loại sau:

- Các từ ngữ khoa học chung cho mọi ngành: *bình diện, hệ thống, yếu tố, ý nghĩa, xác định, giải thích, quá trình,...*

- Các quán ngữ: *có thể nói, xem như là, có thể khẳng định,...*

- Các từ nối: *do đó, vì vậy, bên cạnh đó, không những, mà còn,...*

- Các từ chỉ nhân xưng (đại từ nhân xưng): *chúng tôi, người ta, họ, chúng,...*

- Các từ có chức năng danh hóa: *sự, việc, cuộc, tính,...*

- Các danh pháp: *Vitamin A, Vitamin B, báo Lao động, báo Nhân dân, hồ Tây, hồ Ba Bể, tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống,...*

- Các ký hiệu: phổ biến trong toán học, dùng để chỉ các số, các hình, các quan hệ,... ($\times$: nhân; $=$: bằng; $y(x)$: hàm số;...). Hoặc trong Hóa học dùng để chỉ các ký hiệu nguyên tố hóa học: *Ca (canxi), Al (nhôm),...*

Trong số các từ ngữ khoa học trên, danh pháp là đơn vị dễ gây nhầm lẫn với thuật ngữ nhất. Nhưng danh pháp không phải là thuật ngữ, mà chúng chỉ là toàn bộ tên gọi cụ thể của các đối tượng được dùng trong từng ngành khoa học, chuyên môn nhất định. Danh pháp giống như tên riêng - là tên gọi của khái niệm đơn nhất. Còn thuật ngữ gắn liền với khái niệm. So với thuật ngữ, số lượng của danh pháp là rất lớn: “Nếu cái máy nào đó chẳng hạn có mấy nghìn chi tiết và mỗi chi tiết như thế lại có tên gọi riêng của mình thì điều này cũng không có nghĩa là phải có bằng ngàn ấy khái niệm. (...) Danh pháp, mặc dù có gắn với khái niệm nhưng nó hướng đến sự vật nhiều hơn. Số lượng của nó nhiều vô kể. Thuật ngữ của mỗi ngành khoa học lại là một số lượng hữu hạn, vì người ta phản ánh hệ khái niệm của nó bằng từ ngữ” [12, tr.9 và tr.46].

2.3. Tiêu chí phạm vi sử dụng

Thuật ngữ biểu thị khái niệm hoặc các đối tượng của một ngành khoa học hoặc chuyên môn nào đó. Khái niệm mà thuật ngữ biểu thị là khái niệm khoa học hoặc là khái niệm trong một lĩnh vực chuyên môn chứ không phải là khái niệm đời sống thông thường. Khái niệm khoa học chuyên môn là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu khoa học hay hoạt động chuyên môn phản ánh khách quan các đặc trưng bản chất và sự vật, hiện tượng vốn như nó có và được xác định rõ ràng. Còn khái niệm đời sống thông thường luôn phụ thuộc vào ý định chủ quan, cảm xúc của

người nói, vào ngữ cảnh nói nên nó thường mang tính đa nghĩa. Vì vậy, các từ ngữ biểu thị các khái niệm đời sống thông thường hoặc có tính nghề nghiệp không phải là thuật ngữ.

Chẳng hạn, *muối* với tư cách là thuật ngữ trong ngành hóa học luôn được xác định là *một hợp chất được tạo bởi phản ứng trung hòa của axit* [1]. Nhưng khái niệm của *muối* trong đời sống thông thường có thể mang nhiều nghĩa, tùy thuộc hoàn cảnh: *muối* có thể là *gia vị dùng để cho vào thức ăn* (theo cách hiểu của người nội trợ), *chất dùng để pha chế với nước có tác dụng vệ sinh răng miệng* (theo cách hiểu của người mẹ có con nhỏ), hoặc *nguồn cung cấp natri chủ yếu cho cơ thể* (theo cách hiểu của bác sĩ), *được làm chủ yếu ở các vùng ven biển* (theo cách hiểu của người nông dân),...

Từ đây, có thể xác lập được tiêu chí phạm vi sử dụng của thuật ngữ đó là: chỉ các từ ngữ nào biểu thị các khái niệm khoa học hoặc khái niệm trong một lĩnh vực chuyên môn mới là thuật ngữ. Còn các từ ngữ nào biểu thị các khái niệm thuộc về đời sống thông thường hoặc có tính nghề nghiệp,... không phải là thuật ngữ. Như ví dụ về khái niệm *đường thẳng* nêu trên: nếu *đường thẳng* được hiểu là *đường không lệch về bên trái hay bên phải*, khi đó *đường thẳng* được hiểu theo khái niệm đời sống thông thường. Còn khi *đường thẳng* được hiểu là *đường (hay khoảng cách) ngắn nhất giữa hai điểm* [15], khi đó *đường thẳng* hiểu theo khái niệm khoa học của ngành Toán học và nó là thuật ngữ.

Ngoài ra, lĩnh vực khoa học hoặc chuyên môn cũng khác với lĩnh vực phi khoa học hoặc chuyên môn. Chẳng hạn các ngành khoa học và chuyên môn như: *Toán học, Văn học, Luật học, Tâm lý học, Ngôn ngữ học, Sử học, Kinh tế học, Ngoại giao, Thương mại, Quân sự, Y tế, Báo chí, Xuất bản*,... Còn lĩnh vực phi chuyên môn ở nước ta thường là các

nghề thủ công như: *nghề làm nón, nghề khảm trai, nghề đúc đồng, nghề gốm sứ, nghề làm giấy, nghề mộc, nghề rèn*,... và đó chỉ là các nghề thủ công đặc thù, không phải thuộc lĩnh vực chuyên môn. Mặc dù ở những làng nghề thủ công này cũng hình thành một lớp từ ngữ, đó là từ nghề nghiệp chuyên được sử dụng giữa những người cùng làm trong một nghề cụ thể tại một làng, một vùng cư dân nào đó và chúng cũng có các từ ngữ để chỉ: công cụ để lao động, đối tượng lao động, động tác lao động, nguyên liệu sản xuất, sản phẩm làm ra,... nhưng lớp từ ngữ này chỉ là những từ ngữ đơn lẻ, không liên kết với nhau tạo thành một hệ thống khép kín như các hệ thống thuật ngữ. Theo chúng tôi, chỉ khi nào các ngành nghề thủ công được công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nghĩa là phát triển đến một mức độ nào đó và được công nhận trở thành ngành khoa học thì lúc đó các từ ngữ nghề nghiệp mới có tư cách trở thành thuật ngữ của ngành đó. Đây là một dấu hiệu rất quan trọng để chúng ta phân tách từ nghề nghiệp và thuật ngữ.

Tuy nhiên thực tiễn cho thấy, một số lĩnh vực khoa học có mối quan hệ khá gần gũi với các nghề thủ công truyền thống, nên trong quá trình tồn tại và phát triển, đã tiếp nhận một số từ nghề nghiệp để trở thành thuật ngữ của ngành mình, ví dụ: ngành Xây dựng: *gạch, cát, xi măng, vữa*,... (vốn cũng là từ ngữ nghề thợ nề); ngành In: *giấy, giấy mỏng, giấy dai, giấy dầu, giấy mịn*,... (vốn là từ ngữ nghề làm giấy); ngành Mỹ thuật: *gốm, đất sét, trộn, đánh bóng, vẽ*,... (vốn là từ ngữ nghề làm gốm); ngành Y: *âm hư, ban, ban hồng, ban tía, bổ âm, bổ huyết, hoạt huyết*,... (vốn là từ ngữ nghề Đông y);... Cũng giống như từ thông thường, khi các thuật ngữ có nguồn gốc từ nghề nghiệp này bị tách ra khỏi hệ thống các ngành khoa học, không được sử dụng trong các ngành khoa học thì nội dung thuật ngữ của chúng không còn nữa, lúc này

chúng lại trở thành các từ nghề nghiệp, không còn tư cách là thuật ngữ.

3. Kết luận

Như vậy, dựa trên cơ sở về nội hàm định nghĩa về thuật ngữ và trong sự phân biệt với các đơn vị từ vựng có mối liên quan, các tiêu chí nhận diện thuật ngữ được xác lập trên ba phương diện cơ bản: hình thức, nội dung và phạm vi sử dụng của thuật ngữ.

Tiêu chí về hình thức giúp chúng ta phân biệt được thuật ngữ khi nào thì trở thành từ thông thường và từ thông thường khi nào có tư cách là thuật ngữ. Tiêu chí về nội dung giúp chúng ta phân biệt được thuật ngữ với một loạt các từ ngữ khác, mặc dù chúng cũng được sử dụng trong ngôn ngữ khoa học nhưng không phải là thuật ngữ vì chúng không biểu thị các khái niệm, đối tượng khoa học (đặc biệt là danh pháp - đơn vị rất dễ nhầm với thuật ngữ). Tiêu chí về phạm vi sử dụng cho phép chúng ta phân biệt được lĩnh vực khoa học chuyên môn khác với lĩnh vực không phải khoa học chuyên môn (đó là các nghề thủ công). Đồng thời tiêu chí này một lần nữa giúp chúng ta phân biệt khái niệm trong khoa học khác với khái niệm trong đời sống thông thường hoặc có tính nghề nghiệp.

Thuật ngữ là một bộ phận rất lớn và quan trọng của ngôn ngữ khoa học, đồng thời là đơn vị cơ bản, chiếm phần lớn dung lượng của một cuốn từ điển thuật ngữ. Vì vậy, việc nhận diện thuật ngữ là rất cần thiết, nó sẽ giúp ích cho các nhà từ điển trong việc tuyển chọn chính xác các đơn vị là thuật ngữ phục vụ cho việc biên soạn từ điển chuyên ngành nói chung và từ điển thuật ngữ nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thạc Cát (Chủ biên), *Từ điển Hóa học phổ thông*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013.
[2] Quách Thị Gấm, *Nghiên cứu thuật ngữ Báo chí*

tiếng Việt, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.

[3] Nguyễn Thiện Giáp, *Từ vựng tiếng Việt*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1985.

[4] Nguyễn Thị Bích Hà, *Sơ sánh cách cấu tạo thuật ngữ Kinh tế thương mại trong tiếng Nhật và tiếng Việt hiện đại*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.

[5] Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, *Đặc điểm cấu tạo và ngữ nghĩa của thuật ngữ Mĩ thuật tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

[6] Vũ Quang Hào, *Hệ thuật ngữ Quân sự tiếng Việt: Đặc điểm và cấu tạo thuật ngữ*, Luận án Phó Tiến sĩ, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1991.

[7] Hoàng Thị Huệ, *Đối chiếu thuật ngữ Thời trang Anh - Việt*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

[8] Vũ Thị Thu Huyền, *Thuật ngữ Khoa học kĩ thuật xây dựng trong tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.

[9] Phạm Thành Hưng, *Thuật ngữ Báo chí - Truyền thông*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.

[10] Nguyễn Chi Lê, *Đặc điểm thuật ngữ đồng ý tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019.

[11] Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2012.

[12] Reformatxki, A. A., Hồ Anh Dũng (dịch), *Thế nào là thuật ngữ và hệ thuật ngữ*, Viện Ngôn ngữ học, 1978.

[13] Superanskaja, A. V., Như Ý (dịch), *Thuật ngữ và danh pháp*, Viện Ngôn ngữ học, 1976.

[14] Nguyễn Thị Kim Thanh, *Khảo sát hệ thuật ngữ Tin học - Viễn thông tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

[15] Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên), *Từ điển thuật ngữ Toán học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2001.

[16] Nguyễn Đức Tồn, “Một số vấn đề về nghiên cứu, xây dựng và chuẩn hóa thuật ngữ tiếng Việt trong thời kì hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay”, *Ngôn ngữ*, kỳ 1, số 12, 2010.

[17] Sager, J. C., *A Practical Course in Terminology Processing*, John Benjamins Publishing Company, Amsterdam, Philadelphia, 1990.

[18] Teresa Cabre, M., *Terminology: Theory, methods and applications*, Universitat Pompeu Fabra, John Benjamins Publishing Company, Amsterdam, Philadelphia, 1999.

[19] Mai Anh Tuấn, *Một số thuật ngữ nhân học*.
<https://maianhtuan.wordpress.com>